TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 12 – 2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Ông Trần Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 550/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 531/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Võ Minh Â, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp Cái Ng, xã Thanh T, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp Kinh Ch, xã Quách Phẩm B, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của anh Võ Minh Â, thể hiện:*

- Anh Võ Minh Â và chị Nguyễn Thị Ngh chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm B, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau vào năm 2017. Khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, chị Ngh thường xuyên bỏ về nhà cha mẹ ruột. Gia đình có hòa giải, hàn gắn nhưng không thành nên đã ly thân khoảng 3 năm nay. Từ nguyên nhân trên, anh Â xác định tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với chị Ngh.

- Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Anh Â xác định không có.

** Đối với chị Nguyễn Thị Ngh:* Mặc dù đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của anh Â nhưng chị Ngh không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Minh Â có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Ngh đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Anh Â và chị Ngh chung sống vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm B, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Theo đơn kiện anh Â cho rằng quá trình chung sống giữa anh với chị Ngh xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm nên đã ly thân khoảng 3 năm nay. Anh Â xác định tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với chị Ngh. Chị Ngh không có ý kiến về các nội dung và yêu cầu xin ly hôn của anh Â.

Xét yêu cầu của anh Â, thấy rằng: Anh Â yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử chị Ngh đều vắng mặt không có lý do, thể hiện chị Ngh không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng và không thể hàn gắn trở lại để tiếp tục chung sống nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Â, cho anh Â ly hôn với chị Ngh là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Anh Â xác định không có, chị Ngh không có ý kiến gì về các nội dung này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Â phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Minh Â

1. Về hôn nhân: Cho anh Võ Minh Â được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngh.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Minh Â phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011556 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (anh Â đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Mai